

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy định giá các loại đất

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Điều 56, Luật Đất đai, ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số: 188/2004/NĐ-CP, ngày 16/11/2004 của Chính phủ về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất

Căn cứ Nghị định số: 123/2007NĐ-CP, ngày 27/07/2007 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 188/2004/NĐ-CP, ngày 16/11/2004 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số: 107/2009/NQ-HĐND, ngày 10/12/2009 của HĐND tỉnh Vĩnh Long khoá VII, kỳ họp lần thứ 17;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên & Môi trường tại tờ trình số 1987/TTr-STN&MT, ngày 09/11/2009; Đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại văn bản số 823/STC, ngày 27/11/2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định giá các loại đất”, cụ thể ở 12 bảng phụ lục kèm theo:

- Phụ lục I: Bảng giá đất ở (thổ cư) ven các trục giao thông (Quốc lộ, Đường tỉnh, Huyện lộ, lộ liên xã).
- Phụ lục II: Bảng giá đất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản và đất chưa sử dụng.
- Phụ lục III: Bảng giá đất ở (thổ cư) thuộc khu vực chợ xã, phường và đất ở nông thôn.
- Phụ lục IV: Bảng giá đất ở (thổ cư) khu vực thành phố Vĩnh Long (thuộc phạm vi các phường, xã).
- Phụ lục V: Bảng giá đất ở (thổ cư) khu vực thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ.
- Phụ lục VI: Bảng giá đất ở (thổ cư) khu vực thị trấn Cái Nhum, huyện Mang Thít.
- Phụ lục VII: Bảng giá đất ở (thổ cư) khu vực thị trấn Tam Bình, huyện Tam Bình.
- Phụ lục VIII: Bảng giá đất ở (thổ cư) khu vực thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm.
- Phụ lục IX: Bảng giá đất ở (thổ cư) khu vực thị trấn Cái Vồn, huyện Bình Minh.

- Phụ lục X: Bảng giá đất ở (thổ cư) khu vực thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn.
- Phụ lục XI: Bảng giá đất phi nông nghiệp (ngoài đất ở).
- Phụ lục XII: Xác định giá đất giáp ranh, giáp giá.

Điều 2. Phạm vi áp dụng giá đất và đối tượng điều chỉnh:

1. Các bảng phụ lục giá đất quy định ở Điều 1, sử dụng làm căn cứ để:
 - a. Tính thuế đối với việc sử dụng đất và chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.
 - b. Tính tiền sử dụng đất và tiền thuê đất khi giao đất, cho thuê đất không qua đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất.
 - c. Tính giá trị quyền sử dụng đất khi giao đất không thu tiền sử dụng đất cho các tổ chức, cá nhân trong trường hợp quy định tại Điều 33 của Luật đất đai 2003.
 - d. Xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của doanh nghiệp Nhà nước trước khi cổ phần hoá.
 - e. Tính giá trị quyền sử dụng đất để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất sử dụng vào mục đích Quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và phát triển kinh tế.
 - f. Tính tiền bồi thường đất đối với người có hành vi vi phạm pháp luật về đất mà gây thiệt hại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật.
 - g. Tính giá trị quyền sử dụng đất để thu lệ phí trước bạ theo quy định của pháp luật.
 - h. Tính tiền sử dụng đất khi nhà nước cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.
2. Trường hợp Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất, thì mức giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất hoặc trúng đấu thầu dự án có sử dụng đất không được thấp hơn mức giá quy định tại quyết định này.
3. Giá đất trong các khu công nghiệp, cụm tuyến công nghiệp, khu tái định cư, cụm tuyến dân cư vùng lũ có đầu tư cơ sở hạ tầng áp dụng theo quyết định riêng của UBND tỉnh.
4. Đối tượng điều chỉnh: Quy định này áp dụng cho tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý và sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 3. Điều chỉnh giá đất:

Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ điều chỉnh giá đất trong các trường hợp:

- Khi giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực tế trên thị trường trong điều kiện bình thường của những loại đất, khu vực đất có biến động giảm từ 10% trở xuống hoặc tăng từ 20% trở lên so với giá UBND tỉnh quy định.
- Do đầu tư hoàn thành cơ sở hạ tầng, nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới con đường,, tuyến đường.

Điều 4. Tổ chức thực hiện:

- Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp các ngành có liên quan hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện quyết định này.
- Giám đốc Sở Tài Nguyên và Môi trường tổ chức theo dõi thường xuyên sự biến động giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất để tham mưu cho UBND tỉnh điều chỉnh giá đất theo Điều 3 của Quyết định này. Hàng năm được trích một khoảng từ ngân sách tỉnh để thực hiện điều tra, khảo sát giá đất, thuê tư vấn xây dựng bảng giá đất theo đúng quy định.

- Giao Chủ tịch UBND các huyện, thành phố xác định cụ thể ranh giới của vị trí 2 thuộc khu vực chợ (theo quy định tại phụ lục III của Bảng giá đất ở (thổ cư) khu vực chợ xã, phường và đất ở nông thôn)

Điều 5. Các Ông bà Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch UBND huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2010 và được đăng công báo tỉnh; Quyết định này thay thế quyết định số: 31/2008/QĐ-UBND ngày 22/12/2008 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về giá các loại đất./.

Nơi nhận:

- Như điều 5 (để thực hiện);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để báo cáo);
- TT.TU và HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Đoàn ĐBQH tỉnh (để báo cáo);
- CT và PCT. UBND tỉnh (để chỉ đạo);
- Tòa án ND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Sở Tư pháp (để kiểm tra);
- BLĐ. VP.UBND tỉnh (để theo dõi);
- Báo Vĩnh Long (đăng báo);
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Các Phòng Nghiên cứu;
- Lưu: VT, 5.08.02.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Đã ký: Phạm Văn Đẩu

DINH GIA.COM.VN